

Số: 295/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu
kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính 5 năm (2016 - 2020)
của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 06/TTr-STC ngày 06/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính 5 năm (2016 - 2020) của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Thực hiện 2015	Kế hoạch 05 năm 2016 - 2020					Tổng Kế hoạch 05 năm
		2016	2017	2018	2019	2020	

U

I. HOẠT ĐỘNG TƯỚI NƯỚC, CẤP NƯỚC							
1. Diện tích tưới (ha)	59.193	59.042	59.462	59.900	59.900	60.000	298.304
2. Tổng doanh thu và thu nhập	55.379	52.151	51.341	51.676	51.676	51.753	258.597
a. Doanh thu hoạt động tưới, tiêu nước	55.021	51.951	51.141	51.476	51.476	51.553	257.597
- <i>Cấp bù do miễn thu thủy lợi phí</i>	46.897	44.801	45.491	45.826	45.826	45.903	227.847
- <i>Thu của đối tượng không được miễn</i>	8.124	7.150	5.650	5.650	5.650	5.650	29.750
b. Thu nhập tài chính	329	200	200	200	200	200	1.000
c. Thu nhập khác	29	0	0	0	0	0	0
3. Tổng chi phí	51.123	48.086	47.158	47.389	47.389	47.361	237.382
a. Chi phí tưới nước, tiêu nước	51.096	48.086	47.158	47.389	47.389	47.361	237.382
<i>Trong đó:</i>							
- <i>CP duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình; khắc phục công trình do mưa lũ</i>	8.617	10.832	10.918	10.998	10.998	11.017	54.763
- <i>CP nạo vét kênh mương</i>	921	1.850	1.900	1.950	1.950	2.000	9.650
b. Chi phí tài chính	0	0	0	0	0	0	0
c. Chi phí khác	27	0	0	0	0	0	0
4. Lợi nhuận thực hiện	4.256	4.065	4.183	4.287	4.287	4.392	21.214
II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH							
1. Tổng doanh thu và thu nhập	1.521	1.605	1.685	1.769	1.858	1.951	8.868
- Doanh thu hoạt động SXKD	1.519	1.605	1.685	1.769	1.858	1.951	8.868
- Thu nhập tài chính	0	0	0	0	0	0	0
- Thu nhập khác	2	0	0	0	0	0	0
2. Tổng chi phí	1.501	1.605	1.665	1.748	1.836	1.928	8.782
3. Lợi nhuận thực hiện	20	0	20	21	22	23	86

Điều 2.

1. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định: Căn cứ kế hoạch 05 năm đã được phê duyệt, trên cơ sở năng lực và yêu cầu của sản xuất nông nghiệp, đơn vị tiến hành xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính hàng năm để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định;

2. Sở Nông nghiệp và PTNT: tiến hành thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật đơn vị đã xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở thực hiện và đánh giá mức độ hoàn thành công tác hàng năm đối với Công ty.


Uk

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *llk*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K7, K10, K17 (14b) *llk*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



llk

Trần Châu

SINH
ĐÌNH